

Kinh Phật Thuyết Liễu nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật-đa

Đại Chánh (Taisho) vol. 08, no. 247

Hán dịch: Thích Hộ
Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tấn & Nguyễn Hiền
Việt dịch: Minh Tấn



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiễn Trần Tiễn Huyền Phiên Âm và
Lược Dịch Sun Apr 30 19:30:46 2006

=====

Bản dịch tiếng Việt của Chùa Châu Lâm

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 247 佛說了義般若波羅蜜多經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 247 Phật thuyết liễu nghĩa bát nhã ba la mật đa
Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 247 Kinh Phật thuyết liễu nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật-
đa.

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.5 (UTF-8) Normalized Version,
Release Date: 2004/10/11

佛說了義般若波羅蜜多經

Phật thuyết liễu nghĩa bát nhã ba la mật đa Kinh

Kinh Phật Thuyết Liễu Nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

西天譯經三藏朝奉大夫試鴻臚卿

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triều phụng Đại phu thí hồng lư
khanh

Tây thiên dịch kinh, Tam tạng Triều phụng Đại phu, Thí Hồng Lư khanh,

傳法大師臣施護奉 詔譯

truyện Pháp Đại sư Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

Truyện pháp Đại sư, Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch.

爾時世尊。告尊者舍利子言。汝今當知。

nhĩ thời Thế Tôn 。 cáo Tôn-Giả Xá lợi tử ngôn 。 nhữ kim đương tri 。

Lúc bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Ông nay nên biết,

諸有菩薩摩訶薩樂欲修習般若波羅蜜多相應行者。

chư hữu Bồ Tát Ma-Ha tát lạc dục tu tập bát nhã ba la mật đa
tướng ứng hành giả 。

các Bồ-tát Ma-ha-tát ưa muốn tu tập hạnh tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa,

當於諸法如實了知諸有所作離一切相。

đương ư chư Pháp như thật liễu tri chư hữu sở tác ly nhất thiết
tướng 。

nên như thật biết rõ đối với các pháp, mọi việc làm đều lìa tất cả các tướng.

是時尊者舍利子。合掌恭敬前白佛言。世尊。

thị thời Tôn-Giả Xá lợi tử 。

hợp chưởng cung kính tiền bạch Phật ngôn 。

Thế Tôn 。

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất chắp tay cung kính, bạch trước Phật: Thế Tôn,

如世尊言。諸有菩薩摩訶薩。

như Thế Tôn ngôn 。

chư hữu Bồ Tát Ma-Ha tát 。

như Thế Tôn dạy, các Bồ-tát Ma-ha-tát

樂欲修習般若波羅蜜多相應行者。云何了知諸法自性。

lạc dục tu tập bát nhã ba la mật đa tướng ứng hành giả 。

vân hà liễu tri chư Pháp tự tính 。

ưa muốn tu tập hạnh tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm thế nào biết rõ tự
tính các pháp?

於諸所作云何離相。佛言舍利子。

ư chư sở tác vân hà ly tướng 。

Phật ngôn Xá lợi tử 。

Đối với việc làm, lìa tướng là thế nào? Phật dạy Xá-lợi-phất:

若諸菩薩摩訶薩。

nhược chư Bồ Tát Ma-Ha tát 。

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát

樂欲圓滿相應勝行及於諸法離所作相者。當了諸法住無所住。

lạc dục tròn đủ tướng ứng thắng hành cập ư chư Pháp ly sở tác
tướng giả 。

ưa muốn tròn đủ hạnh thù thắng tương ứng, và đối với các pháp lìa tướng tạo
tác, nên biết các pháp trụ không chỗ trụ;

即能圓滿相應勝行。復次舍利子。若諸菩薩摩訶薩。

tức năng tròn đủ tướng ứng thắng hành 。

tức có thể tròn đủ hạnh thù thắng tương ứng. Lại nữa, Xá-lợi-phất. Nếu các Bồ-
tát Ma-ha-tát,

於諸法中行施行者。無能施無所施施無所得。

ư chư Pháp trung hành thí hành giả 。

ở trong các pháp, hành hạnh Bồ thí, thì không người bố thí, không vật bố thí,
không có sự bố thí.

若如是者。即能圓滿施波羅蜜。又復修習諸戒法者。

nhược như thị giả 。

Nếu như thế, tức có thể tròn đủ Thí ba-la-mật. Lại nữa, nếu người tu tập các
pháp Giới,

無能持無所持無起作。若如是者。

vô năng trì vô sở trì vô khởi tác 。

thì không người giữ, không giới được giữ, không có tạo tác. Nếu như thế,

即能圓滿戒波羅蜜。又復修習忍辱法者。

tức năng tròn đủ giới Ba-la-mật la mật hựu phục tu tập nhẫn nhục pháp giả
tức có thể tròn đủ Giới ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người tu tập pháp Nhẫn nhục,

於諸法中無所動轉離諸起作。若如是者。

ư chư Pháp trung vô sở động chuyển ly chư khởi tác 。 nhược
như thị giả 。

ở trong các pháp, không bị lay động, lìa mọi tạo tác. Nếu như thế,

即能圓滿忍波羅蜜。又復當於相應行中精進修習。

tức năng tròn đủ nhẫn ba la mật 。 hựu phục đương ư tương ứng
hành trung tinh tấn tu tập 。

tức có thể tròn đủ Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, ở trong hạnh tương ứng, nên cố gắng
tu tập.

若身若心無有懈倦無起作相。若如是者。

nhược thân nhược tâm vô hữu giải quỵện vô khởi tác tướng 。

nhược như thị giả 。

Dù thân, dù tâm, không có biếng nhác, mỏi mệt, không tương tạo tác. Nếu như
thế,

即能圓滿精進波羅蜜。

tức năng tròn đủ tinh tấn ba la mật 。

tức có thể tròn đủ Tinh tấn Ba-la-mật.

又復於諸法中無有散亂離所得相。若如是者。即能圓滿定波羅蜜。

hựu phục ư chư Pháp trung vô hữu tán loạn ly sở đắc tướng 。

nhược như thị giả 。

Lại nữa, ở trong các pháp, không có tán loạn, lìa tướng có được. Nếu như thế,
tức có thể tròn đủ Định Ba-la-mật.

舍利子。若諸菩薩摩訶薩。

Xá lợi tử 。 nhược chư Bồ Tát Ma-Ha tát 。

[Xá-lợi-phất! Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát](#)

樂欲安住般若波羅蜜多相應者。應當圓滿四念處。四正斷。

lạc dục an trú bát nhã ba la mật đa tướng ứng giả 。 ứng đương tròn đủ tứ niệm xử 。

[ưa muốn an trú tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải nên tròn đủ bốn Niệm xử, bốn Chính cần,](#)

四神足。五根。五力。七覺支。八正道法。

tứ Thần túc 。

又復觀想空三摩地。無相三摩地。

hựu phục quán tưởng không Tam Ma Địa 。

[Lại quán tưởng tam-muội Không, tam-muội Vô tướng,](#)

無願三摩地。四禪定法。四無量法。四無色定法。

vô nguyện Tam Ma Địa 。

tứ vô sắc định Pháp 。

[tam-muội Vô nguyện, bốn pháp Thiền định, bốn pháp Vô lượng, bốn pháp Vô sắc định,](#)

八解脫法。九先行法。九想法。何名九想。

bát giải thoát Pháp 。

[tám pháp Giải thoát, chín pháp Tiên hành, chín pháp Tưởng. Sao gọi là chín Tưởng?](#)

所謂內法想尾布野迦想。離赤想。離青想。尾佉禰多想。

sở vị nội Pháp tưởng vĩ bố dã ca tưởng 。 ly xích tưởng 。 ly thanh tưởng 。 vĩ khư nĩ đa tưởng 。

Đó là tưởng Nội pháp, tưởng Vĩ-bố-dã-ca, tưởng Ly xích, tưởng Ly thanh, tưởng Vĩ-khư-nễ-đa,

無住想。離散想。無熱惱想。離飲食想。

vô trụ tưởng 。 ly tán tưởng 。 vô nhiệt não tưởng 。 ly ẩm thực tưởng 。

tưởng Vô trụ, tưởng Ly tán, tưởng Vô nhiệt não, tưởng Ly ẩm thực;

如是名為九想法。

như thị danh vi cửu tưởng Pháp 。

như vậy gọi là chín pháp Tưởng.

又復念佛想。念法想。念僧想。

hựu phục niệm Phật tưởng 。 niệm Pháp tưởng 。 niệm Tăng tưởng 。

Lại nữa, tưởng Niệm Phật, tưởng Niệm Pháp, tưởng Niệm Tăng,

念戒施天等想。離煩惱想。念生滅想。

niệm giới thí Thiên đẳng tưởng 。 ly phiền não tưởng 。 niệm sanh diệt tưởng 。

tưởng Niệm giới, thí, thiên, vân vân, tưởng Ly phiền não, tưởng Niệm sinh diệt,

念無常苦無我等想。念諸世間不究竟想。念苦智想。集智想。

niệm vô thường khổ vô ngã đẳng tưởng 。 niệm chư thế gian bất cứu cánh tưởng 。 niệm khổ trí tưởng 。 tập trí tưởng 。

tưởng Niệm vô thường, khổ, vô ngã, vân vân, tưởng Niệm chư thế gian bất cứu cánh, tưởng Niệm khổ trí, tưởng Tập trí,

滅智想。道智想。盡智想。無生智想。法智想。

diệt trí tưởng 。 đạo trí tưởng 。 tận trí tưởng 。 vô sanh trí tưởng 。 Pháp trí tưởng 。

tưởng Diệt trí, tưởng Đạo trí, tưởng Tận trí, tưởng Vô sanh trí, tưởng Pháp trí,

無我智想。和合智想。如實智想。語言分別想。

vô ngã trí tưởng 。 hòa hợp trí tưởng 。 như thật trí tưởng 。 ngữ ngôn phân biệt tưởng 。

tưởng Vô ngã trí, tưởng Hoà hiệp trí, tưởng Như thực trí, tưởng Ngữ ngôn phân biệt,

離語言分別想。未知當知根想。已知根想。

ly ngữ ngôn phân biệt tưởng 。 vị tri đương tri căn tưởng 。 dĩ tri căn tưởng 。

tưởng Ly ngữ ngôn phân biệt, tưởng Vị tri đương tri căn, tưởng Dĩ tri căn,

具知根想。不淨想。清淨想。

cụ tri căn tưởng 。 bất tịnh tưởng 。 thanh tịnh tưởng 。

tưởng Cụ tri căn, tưởng Bất tịnh, tưởng Thanh tịnh,

奢摩他毘鉢舍那想。三明知想。四了知想。四無畏想。五神通想。

xa ma tha ùi bát xá na tưởng 。 tam minh tưởng 。 tứ liễu tri tưởng 。 tứ vô úy tưởng 。 ngũ Thần thông tưởng 。

tưởng Thiền chỉ, Thiền quán, tưởng ba Minh, tưởng bốn Liễu tri, tưởng bốn Vô úy, tưởng năm Thần thông,

六波羅蜜想。七種住心想。八大人法想。

lục ba la mật tưởng 。 thất chủng trụ tâm tưởng 。 bát Đại nhân Pháp tưởng 。

tưởng sáu Ba-la-mật, tưởng bảy Chủng trụ, tưởng tám Đại nhân pháp,

九眾生住想。如來十力想。十八不共法想。大慈想。

cửu chúng sanh trụ tướng 。 Như-Lai thập lực tướng 。 thập bát bất
cộng Pháp tướng 。 Đại từ tướng 。

tướng chín Chúng sanh trụ, tướng mười Lực Như lai, tướng mười tám Bất cộng
pháp, tướng Đại từ,

大悲想。乃至一切智智想。

Đại bi tướng 。 nãi chí nhất thiết trí trí tướng 。

tướng Đại bi, cho đến tướng Nhất thiết trí trí;

於如是等法當作如是想。

ư như thị đẳng Pháp đương tác như thị tướng 。

ở các pháp như thế, nên có tướng như thế.

又復諸菩薩摩訶薩。

hựu phục chư Bồ Tát Ma-Ha tát 。

Lại nữa, các Bồ-tát Ma-ha-tát

樂欲圓滿一切智一切種智者。當於般若波羅蜜多如實觀想。

lạc dục tròn đủ nhất thiết trí nhất thiết chủng trí giả 。

đương ư bát nhã ba-la-mật-đa như thật quán tướng 。

ưa muốn tròn đủ Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí, nên ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật-
đa, như thật quán tướng.

又復若欲圓滿道相智一切相智。

hựu phục nhược dục tròn đủ đạo tướng trí nhất thiết tướng trí

Lại nữa, nếu muốn tròn đủ Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí,

了達一切眾生心行相等。斷除一切眾生諸雜染者。

liễu đạt nhất thiết chúng sanh tâm hành tướng đẳng 。

đoạn trừ nhất thiết chúng sanh chư tạp nhiễm giả 。

hiểu thấu các tướng hành của tất cả tâm chúng sinh, đoạn trừ mọi tạp nhiễm của tất cả chúng sinh,

應當修習般若波羅蜜多相應勝行。舍利子。

ứng đương tu tập bát nhã ba la mật đa tướng ứng thắng hành 。 Xá lợi tử phải nên tu tập hạnh thù thắng tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-phất,

如我上說諸法想門。菩薩摩訶薩當如是學。

như ngã thượng thuyết chư Pháp tướng môn 。 Bồ Tát Ma-Ha tát đương như thị học 。

như Ta nói trên, các pháp môn Tướng, Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như thế.

爾時尊者舍利子復白佛言。世尊。

nhĩ thời Tôn-Giả Xá lợi tử phục bạch Phật ngôn 。 Thế Tôn 。

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Thế Tôn,

諸菩薩摩訶薩。修般若波羅蜜多者當斷何法。

chư Bồ Tát Ma-Ha tát 。

tu bát nhã ba la mật đa giả đương đoạn hà Pháp 。

các Bồ-tát Ma-ha-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên dứt trừ pháp nào?

佛言舍利子。修般若波羅蜜多者。

Phật ngôn Xá lợi tử 。

tu bát nhã ba la mật đa giả 。

Phật dạy: Xá-lợi-phất, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa

應當斷除十種疑惑。何等為十。所謂有性疑。無性疑。

ứng đương đoạn trừ thập chủng nghi hoặc 。

hà đẳng vi thập 。

sở vị hữu tính nghi 。

Vô tính nghi 。

phải nên dứt trừ mười loại nghi ngờ. Những gì là mười? Đó là nghi có tính, nghi không có tính,

諸法差別疑。毀謗疑。一法疑。多法疑。同異疑。

chư Pháp sai biệt nghi 。 hủy báng nghi 。 nhất Pháp nghi 。 đa Pháp nghi 。 đồng dị nghi 。

nghi các pháp khác nhau, nghi hủy báng, nghi một pháp, nghi nhiều pháp, nghi đồng-dị,

上品疑。如名疑。如名義疑。

thượng phẩm nghi 。 như danh nghi 。 như danh nghĩa nghi 。

nghi thượng phẩm, nghi như danh, nghi như danh nghĩa;

此等十疑應當除斷。若如是者。

thử đẳng thập nghi ứng đương trừ đoạn 。 nhược như thị giả 。

mười nghi này phải nên trừ dứt. Nếu như thế,

即菩薩摩訶薩於一切相悉無所觀。以相無所觀故。

tức Bồ Tát Ma-Ha tát ư nhất thiết tướng tất vô sở quán 。 dĩ tướng vô sở quán cố 。

tức Bồ-tát Ma-ha-tát, ở nơi tất cả tướng, đều không có cái được quán, vì tướng không được quán;

名亦無所觀般若波羅蜜多。亦無所觀諸行。無所觀色。

danh diệc vô sở quán bát nhã ba la mật đa 。 diệc vô sở quán chư hành 。 vô sở quán sắc 。

cũng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa không được quán, các hành không được quán, sắc không được quán,

無所觀受想行識。皆無所觀。何以故。

vô sở quán thọ tưởng hành thức 。 giai vô sở quán 。 hà dĩ cố 。

thọ, tưởng, hành, thức không được quán; đều không có cái được quán. Vì sao?

色自性空空離性故。色體即空離色無別空。

sắc tự tính không không ly tính cố 。 sắc thể tức không ly sắc vô biệt không 。

Tự tính của sắc là Không vì Không lia tính; thể của sắc tức Không, lia sắc không có riêng Không;

空體即色離空無別色。是義云何。名分別故。舍利子當知。

không thể tức sắc ly không vô biệt sắc 。 thị nghĩa vân hà 。 danh phân biệt cố 。

thể của Không tức Sắc, lia Không không có riêng sắc. Nghĩa này thế nào? Vì danh phân biệt. Xá-lợi-phất nên biết,

色法自性不生不滅非染非淨。彼名自性。

sắc Pháp tự tính bất sanh bất diệt phi nhiễm phi tịnh 。

tự tính của sắc pháp không sinh, không diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh; đó gọi là tự tính;

亦非緣法離諸疑惑。無所從來亦無所住。

diệc phi duyên Pháp ly chư nghi hoặc 。

cũng chẳng dính pháp, lia mọi nghi hoặc, không từ đâu đến, cũng không chỗ trú;

如實所生離三際故。色法如是。受想行識亦復如是。

như thật sở sanh ly tam tế cố 。

được sinh như thực, vì lia ba thời. Sắc pháp như thế, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

是故菩薩摩訶薩。於諸名相皆無所觀。

thị cố Bồ Tát Ma-Ha tát 。

Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với mọi danh tướng, đều không có cái được quán.

以無所觀故而無所入。無所入者。

dĩ vô sở quán cố nhi vô sở nhập 。 vô sở nhập giả 。

Vì không có cái được quán nên không có chỗ vào. Không có chỗ vào,

即能圓滿般若波羅蜜多相應勝行。

tức năng tròn đủ bát nhã ba la mật đa tương ứng thắng hành 。

tức có thể tròn đủ hạnh thù thắng tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

佛說了義般若波羅蜜多經

Phật thuyết liễu nghĩa bát nhã ba la mật đa Kinh

Kinh Phật Thuyết Liễu Nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiến Trần Tiến Huyền Phiên Âm và

Lược Dịch Sun Apr 30 19:30:48 2006

=====